Họ và tên:..... Lớp: ..... Điểm:.....

PHIẾU HỌC TẬP: CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA DA

PHẦN I: TÌM HIỂU CẤU TẠO CỦA DA

Nghiên cứu thông tin trong sách giáo khoa hoàn thành bảng sau để ghép nối các thành phần chi tiết và chức năng chính của từng lớp da

Các lớp cấu tạo của da	Thành phần chi tiết (Các bộ phận cấu thành)	Chức năng chính của từng lớp
1. Lớp biểu bì (Thượng bì)	- Gồm tầng sừng (tế bào chết, dễ bong ra) và tầng tế bào sống (có chứa các hạt sắc tố melanin).	- Bảo vệ cơ thể, ngăn vi khuẩn xâm nhập, chống thấm nước và hạn chế mất nước.
2. Lớp bì (Trung bì)	- Gồm sợi mô liên kết bền chặt. - Có chứa: thụ quan (cảm giác), tuyến mồ hôi, tuyến nhờn, lông và bao lông, mạch máu.	- Đóng vai trò lớp đệm chống va đập, cách nhiệt và là nguồn năng lượng dự trữ.
3. Lớp mỡ dưới da (Hạ bì)	- Gồm các tế bào mỡ tích trữ.	- Giúp da có độ đàn hồi, tiếp nhận kích thích, thực hiện bài tiết mồ hôi và điều hòa thân nhiệt.

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (Chọn đáp án đúng nhất)

Câu 1: Vào mùa hanh khô, da thường có các vảy trắng bong ra là do đâu?

A. Lớp da ngoài cùng bị tổn thương sâu.

B. Các tế bào chết ở lớp ngoài cùng hoá sừng và bong ra.

C. Tuyến mồ hôi ngừng tiết chất nhờn.

D. Tầng tế bào sống ngừng phân chia.

Câu 2: Lông và móng được sinh ra từ đâu?

A. Mô mỡ dưới da.

B. Các túi cấu tạo bởi tế bào của tầng tế bào sống.

C. Tuyến nhờn và tuyến mồ hôi.

D. Các thụ khứu giác ở lớp bì.

Câu 3: Các sắc tố mê-la-nin tạo nên màu da người phân bố ở bộ phận nào?

A. Tầng sừng của biểu bì.

B. Tầng tế bào sống của biểu bì.

C. Lớp bì.

D. Lớp mỡ dưới da.

Câu 4: Bộ phận nào của da thực hiện chức năng bài tiết mồ hôi?

A. Tầng sừng.

B. Tuyến nhờn.

C. Tuyến mồ hôi.

D. Lông và bao lông.

Câu 5: Chức năng quan trọng nhất của da là gì?

A. Bài tiết các chất thải.

B. Cảm giác nóng, lạnh.

C. Bảo vệ cơ thể.

D. Tổng hợp vitamin D.

LIVEWORKSHEETS